

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày 21 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Kim Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: 34/5 đường N, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim H (đã chết) và bà Lê Thị Minh T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

* Tiền án:

- Ngày 23/9/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 176/2009/HSST. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 đã uỷ thác cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

- Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2009/HSST. Ngày 18/10/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án số 176/2009/HSST và Bản án số 130/2009/HSST đối với Huỳnh Kim Q buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2014. Bị cáo được miễn và đình chỉ thi hành án đối với phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với

Bản án số 130/2009/HSST ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho. Chưa thi hành đối với phần bồi thường nghĩa vụ dân sự.

- Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2021.

* Nhân thân:

- Ngày 14/02/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt là 07 năm tù theo Bản án số 13/HSST. Ngày 23/4/2001 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt y án theo Bản án số 13/HSST ngày 14/02/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2005. Bị cáo được miễn và đình chỉ thi hành án đối với phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

- Ngày 07/12/2014, bị Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân. Ngày 27/3/2015 Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân ra Quyết định hủy bỏ Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện.

- Ngày 05/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 27/5/2017, bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Hồ Tiền G**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh B và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Bị cáo khai có vợ và có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 07/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2021 và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022. (có mặt)

* Bị hại:

1/ Ông Kiều Văn H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần Quốc K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Ông Vũ Công T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Bà Phan Thị Dân H, sinh năm 1953; Nơi cư trú: đường H, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: đường D, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Huỳnh Kim Q và Hồ Tiền G là bạn. Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/02/2022, sau khi điện thoại hẹn G uống cà phê, Q đi xe khách từ Thành phố M, tỉnh Tiền Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp G. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai gặp nhau tại vòng xoay N – Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, xã A, huyện B. G điều khiển xe mô tô biển số 59E1-035.20 chở Q đi uống cà phê gần cầu Chợ Đệm. Tại đây, Q rủ G đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, G đồng ý. G điều khiển xe mô tô biển số 59E1-035.20 chở Q đi vòng quanh các tuyến đường huyện B, khi cả hai đi ngang qua cầu Kênh C, địa chỉ ấp 2, xã T, huyện B thì G phát hiện xe mô tô hiệu Future biển số 54N7-0989 của ông Kiều Văn H dựng trước nhà không có người trông coi, G chỉ cho Q biết, Q nói G dừng xe lại để Q xuống trộm xe còn G dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Q đi lại xe mô tô biển số 54N7-0989 lấy đoạn mang theo bẻ khoá xe, dắt xe mô tô vừa trộm được ra ngoài và lên xe đề máy chạy về hướng khu công nghiệp L. Đi được một đoạn thì cả hai đổi xe cho nhau để G tìm người bán xe vừa trộm được. G liên hệ với H2 (không rõ lai lịch) qua số thuê bao 0777485556 và hẹn gặp gần siêu thị A, quận B bán xe cho H2 với giá 6.200.000 đồng. Sau khi bán được xe, G tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59E1-035.20 chở Q về huyện B tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà địa chỉ ấp 2, xã T, huyện B thì Q phát hiện xe mô tô biển số 62N1-220.86 của bà Đinh Thị H1 dựng trước nhà, không có người trông coi, Q kêu G dừng xe lại gần đó để cảnh giới còn Q đi vào trong lấy trộm xe. Q ngồi lên yên xe, tay phải cầm đoạn định bẻ khoá xe thì bị anh Trần Quốc K (chồng bà H1) phát hiện, tri hô “cướp, cướp” nên Q bỏ chạy ra chỗ G đang đứng chờ sẵn lên xe, cả hai tăng ga bỏ chạy. Nghe tiếng tri hô, người dân đuổi theo Q và G. Cả hai chạy đến đoạn khu vực bãi Tràm, thuộc tổ 5, ấp 1, xã T, huyện B thì bị ngã xe nên bị người dân khống chế bắt giữ giao cho Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an xã T lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 569/KL-HĐDGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 62N1-220.86 của bà Đinh Thị H1 giá trị là 13.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda biển số 54N7-0989 của ông Kiều Văn H giá trị là 13.500.000 đồng.

Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo Huỳnh Kim Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy

tổ bị cáo Hồ Tiền G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Q từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Tiền G từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù;

- Về dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo phân bằng nhau cho ông Kiều Văn H số tiền 20.000.000 đồng. Các bị cáo tự nguyện sử dụng số tiền 980.000 đồng thu giữ của Q và 11.030.000 đồng thu giữ của G trả cho bị hại ông H để cân trừ tiền bồi thường thiệt hại, số tiền còn lại 7.990.000 đồng các bị cáo có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông H theo quy định.

Bị hại bà Đinh Thị H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng trưa ngày 24/02/2022, các bị cáo Huỳnh Kim Q và Hồ Tiền G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 54N7-0989 của ông Kiều Văn H trị giá 13.500.000 đồng tại trước nhà địa chỉ Ấp 2, xã T, huyện B và 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 62N1-220.86 của bà Đinh Thị H1 trị giá 13.500.000 đồng tại trước nhà địa chỉ ấp 2, xã T, huyện B. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 27.000.000 đồng.

Riêng bị cáo Q tại Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 11/4/2018 đã xác định tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Kim Q được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Hồ Tiền G được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo G là người chở bị cáo Q đi tìm tài sản chiếm đoạt, canh giới và mang tài sản trộm cắp đi bán nên vai trò tham gia phạm tội của G có phần nhẹ hơn Q.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên và các lần phạm tội chưa bị xử lý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); riêng bị cáo G đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Q có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Kiều Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của ông H. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại ông H nên ghi nhận và buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại ông Kiều Văn H số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng). Trong số tiền thu giữ của các bị cáo có số tiền 6.200.000 đồng là tiền bán xe mà các bị cáo đã chiếm đoạt nên tuyên trả lại cho ông H số tiền này để trừ tiền bồi thường theo đề nghị của các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho ông H số tiền 13.800.000 đồng (Mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho ông H số tiền 6.900.000 đồng). Tuy nhiên, các bị cáo tự nguyện trừ số tiền 980.000 đồng (thu giữ của Q) và số tiền 11.030.000 đồng (thu giữ của G) vào phần bồi thường cho ông H. Như vậy, bị cáo Q có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 5.920.000 đồng, bị cáo G có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 2.070.000 đồng.

Bị hại bà Đinh Thị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Đối với đối tượng tên H2 mua xe của G, do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 xe mô tô hiệu Future màu đỏ đen biển số 62N1-220.86, do bà Đinh Thị H1 (vợ ông K) đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà H1 nên không xem xét.

[6.2] 01 xe mô tô hiệu Click màu đen nhám gắn biển số 59E1-035.20, SK: G5339060, SM: E0339060. Qua xác minh, xe có biển số là 59V2-627.90 do ông Vũ Công T đứng tên chủ sở hữu và bị mất xe vào ngày 09/01/2022 tại quận G, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông T nên không xem xét.

Đối với biển số 59E1-035.20, kết quả tra cứu do bà Phan Dân H đứng tên chủ sở hữu nhưng bà H khai bà đứng tên giùm ông Nguyễn Văn C xe Ware biển số 59E1-035.20 vào năm 2011. Ông Nguyễn Văn C trình bày bị mất trộm xe ngày 23/11/2021 tại Phường B, quận G. Cơ quan điều tra đã có Công văn và chuyển biển số trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Gò Vấp để xử lý nên không xem xét.

[6.3] Số tiền 980.000 đồng thu giữ của Q: Không liên quan đến hành vi phạm tội và Q tự nguyện trả cho H số tiền này để cản trở việc bồi thường nên giao trả số tiền này cho ông H.

[6.4] Số tiền 11.030.000 đồng thu giữ của G: G, Q tự nguyện giao cho ông H số tiền này để cản trở việc bồi thường nên giao trả số tiền này cho ông H.

[6.5] 01 đoạn kim loại hình chữ L; 02 đoạn kim loại có đầu nhọn: Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[6.6] 01 USB chứa đoạn camera ghi hình vụ trộm cắp tài sản: Dữ liệu điện tử này tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Kim Q, Hồ Tiền G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hồ Tiền G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

* Áp dụng Điều 288, 357, 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại ông Kiều Văn H như sau: Bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền 5.920.000 (Năm triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng, bị cáo G có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền 2.070.000 (Hai triệu không trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả cho ông Kiều Văn H: Số tiền 12.010.000 đồng (số tiền đang lưu giữ tại tài khoản số 6440203000010 của Kho bạc nhà nước Bình Chánh theo giấy nộp tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại hình chữ L; 02 đoạn kim loại có đầu nhọn (Vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2022 giữa công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu nhập kho ngày 22/6/2022)

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 USB chứa đoạn camera ghi hình vụ trộm cắp tài sản (tài liệu này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

* Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 hình /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thanh Lâm